

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1816 /QĐ-UBND ngày 07/11/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (16 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
4	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
6	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	
7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
9	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
15	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
16	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: QLTNN&KS

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

1. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 66,5 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 87 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 20,5 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	52,5 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	03 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	07 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			66,5 ngày làm việc

2. Nhóm 03 TTHC:

2.1. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

2.2. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

2.3. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 45 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	26 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			35 ngày làm việc

3. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 133 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 184 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 51 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS.	Công chức một cửa	02 ngày làm việc
B2	Kiểm tra Báo cáo trữ lượng khoáng sản; kiểm tra thực địa (nếu cần thiết)	Phòng QLTNN&KS	30 ngày làm việc
	Soạn thảo văn bản xin ý kiến chuyên gia, trình Lãnh đạo Sở TNMT		01 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản xin ý kiến chuyên gia	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các chuyên gia để lấy ý kiến	Văn thư Sở TNMT	01 ngày làm việc
B5	Chuyên gia cho ý kiến, gửi Sở TNMT	Các chuyên gia được lấy ý kiến	20 ngày làm việc
B6	Phân công Phòng QLTNN&KS tổng hợp ý kiến	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B7	Tổng hợp ý kiến chuyên gia; Xây dựng văn bản trình UBND tỉnh thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trình Lãnh đạo Sở xem xét	Phòng QLTNN&KS	30 ngày làm việc
B8	Duyệt, ký văn bản trình UBND tỉnh thẩm định	Lãnh đạo Sở TNMT	02 ngày làm việc
B9	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B10	Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trong trường hợp cần thiết); tổ chức cuộc họp thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản	UBND tỉnh	26 ngày làm việc
B11	Hoàn thiện Biên bản họp thẩm định	Phòng QLTNN&KS	04 ngày làm việc
	Soạn thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình Lãnh đạo Sở		03 ngày làm việc
B12	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B13	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B14	Xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	08 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B15	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			133 ngày làm việc

4. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 03 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,25 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	3, 25 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,25 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	02 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc

5. Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

5.1. Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 80,5 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 87 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 6,5 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các công việc để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	68 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	1,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC	UBND tỉnh	07 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Sở tại TTPVHCC.		
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			80,5 ngày làm việc

5.2. Trường hợp Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 12 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	19 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định điều chỉnh giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			28 ngày làm việc

5.3. Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 50 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 57 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 07 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	41 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			50 ngày làm việc

6. Nhóm 02 TTHC:

6.1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản;

6.2. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 34 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTNN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	15 ngày làm việc
B2	Tiến hành xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; Soạn thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được xét chọn, không được xét chọn; Thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá	Phòng QLTNN&KS	04 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản thông báo và các văn bản có liên quan	Lãnh đạo Sở TNMT	
B4	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các tổ chức, cá nhân, các cơ quan có liên	Văn thư Sở TN&MT	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	quan		
B5	Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá	Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	
B6	Tổ chức phiên đấu giá	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	01 ngày làm việc
B7	Dự thảo kết quả trúng đấu giá	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B8	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B9	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B10	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B11	Phê duyệt kết quả trúng đấu giá	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B12	Thông báo kết quả trúng đấu giá trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá	Sở TNMT/Cổng thông tin điện tử của tỉnh	05 ngày làm việc
Tổng thời gian			34 ngày làm việc

7. Nhóm 03 TTHC:

7.1. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;

7.2. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

7.3. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 35 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 45 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTTNN&KS	26 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			35 ngày làm việc

8. Đóng cửa mở khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 65 ngày làm việc

(Thời gian theo quy định: 78 ngày làm việc; thời gian đã được cắt giảm: 13 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTNN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	Xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)	Phòng QLTNN&KS	08 ngày làm việc
	Dự thảo văn bản xin ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)		
B3	Duyệt, ký văn bản xin ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B5	Cho ý kiến, gửi Sở TN&MT	Thành viên Hội đồng	15 ngày làm việc
B6	Tổng hợp ý kiến góp ý của hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng	Phòng QLTNN&KS	03 ngày làm việc
B7	Duyệt, ký tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B8	Phát hành văn bản, chuyển đến Chủ tịch hội đồng thẩm định	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B9	Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng	Chủ tịch Hội đồng thẩm định	05 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng	Phòng QLTNN&KS	08 ngày làm việc
	Hoàn thiện biên bản họp thẩm định; lập Tờ trình, Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản		
B11	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B12	Phát hành văn bản, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B13	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCBP Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
B15	Tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản và đề nghị nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ.	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian
B16	Phân công Phòng QLTNN&KS xem xét báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B17	Xem xét báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Soạn thảo văn bản mời các cơ quan có liên quan phối hợp xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B18	Duyệt, ký văn bản mời các cơ quan có liên quan phối hợp xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B19	Phát hành văn bản; chuyển đến các cơ quan có liên quan	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B20	Tổ chức xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; hoàn thiện hồ sơ theo quy định, soạn thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Phòng QLTTNN&KS	02 ngày làm việc
B21	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B22	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B23	Xem xét, ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B24	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			65 ngày làm việc

9. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 35 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTTNN&KS	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	17 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			25 ngày làm việc

10. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 18 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 04 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	07 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			14 ngày làm việc

11. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 21 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	09 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC.	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			16 ngày làm việc
